

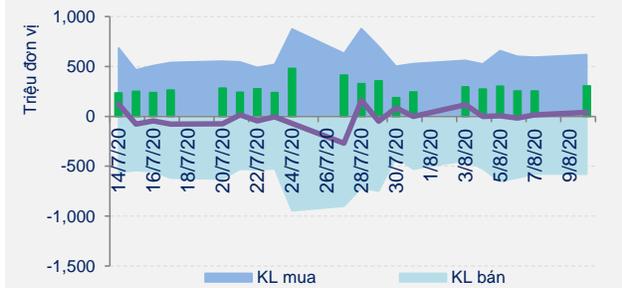
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 10/8/2020

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	843.20	113.64
% Thay đổi	↑ 0.21%	↑ 0.76%
KLGD (CP)	305,588,088	55,752,696
GTGD (tỷ đồng)	4,705.24	595.17
Tổng cung (CP)	579,526,770	80,887,600
Tổng cầu (CP)	619,056,630	87,584,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	20,557,828	1,450,200
KL mua (CP)	17,349,424	685,700
GT mua (tỷ đồng)	405.03	8.55
GT bán (tỷ đồng)	593.12	10.89
GT ròng (tỷ đồng)	(188.09)	(2.34)

## Tương quan cung cầu HOSE



## Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.43%	10.9	1.8	1.5%
Công nghiệp	↓ -0.10%	12.8	2.1	12.2%
Dầu khí	↑ 1.37%	-	1.7	2.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.20%	89.4	3.8	3.3%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.32%	12.3	2.4	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.51%	14.5	4.1	16.3%
Ngân hàng	↓ -0.09%	7.8	2.0	13.3%
Nguyên vật liệu	↑ 1.77%	13.9	1.6	20.7%
Tài chính	↑ 0.60%	14.8	2.4	27.6%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.58%	11.7	1.9	2.1%
VN - Index	↑ 0.21%	13.9	2.6	
HNX - Index	↑ 0.76%	9.2	1.4	

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường rung lắc trong phiên đầu tuần và kết phiên với sắc xanh nhẹ cũng thanh khoản khá cao. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 1,74 điểm (+0,21%) lên 843,2 điểm; HNX-Index tăng 0,86 điểm (+0,76%) lên 113,64 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.463 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 365 triệu cổ phiếu; trong đó, giao dịch thỏa thuận chiếm 722 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 397 mã tăng, 118 mã tham chiếu, 188 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến đầu phiên chiều; tại đây áp lực chốt lời xuất hiện khiến mức tăng bị thu hẹp. Nhóm cổ phiếu trụ cột phần lớn đều kết phiên trong sắc xanh như VIC (+0,8%), GVR (+5,2%), TCB (+1,3%), PLX (+1,3%), POW (+2,8%), GAS (+0,4%), VRE (+0,9%), MSN (+0,7%), HDN (+1,7%), BVH (+1,1%)... Ở chiều ngược lại, chỉ còn vài trụ cột là kết phiên trong sắc đỏ như VCB (-1,2%), SAB (-2,2%), VNM (-0,9%)... Nhóm cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp thu hút được dòng tiền và đồng loạt tăng mạnh, có thể kể đến như SNZ (+10,2%), SZL (+7%), TIP (+6,9%), ITA (+6,8%), LHG (+6,8%), D2D (+3,6%)...

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường kết phiên trong sắc xanh với thanh khoản gia tăng. Tuy nhiên, những dấu hiệu tiêu cực đã dần xuất hiện khi mà nhịp giảm trong phiên chiều có thanh khoản vượt trội so với nhịp tăng trong phiên sáng trước đó. Khối ngoại bán ròng khá mạnh với 190 tỷ đồng trên hai sàn cũng là một chỉ báo tiêu cực. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index hiện đang bị kẹp giữa hai ngưỡng quan trọng lần lượt là 850 điểm (MA50) và 835 điểm (MA20) và một khi còn nằm trong khoảng này thì xu hướng vẫn là đi ngang và giằng co. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 8 tiếp tục duy trì basis âm nhẹ 1,9 điểm so với chỉ số cơ sở VN30, cho thấy nhà đầu tư vẫn thận trọng với xu hướng của thị trường. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 11/8, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc với biên độ trong khoảng 835-850 điểm (MA20-50). Những nhà đầu tư đã giải ngân bắt đáy một phần danh mục quanh ngưỡng 800 điểm (fibonacci retracement 38,2%) nếu vẫn còn nắm giữ cổ phiếu có thể cân nhắc chốt lời trong phiên tiếp theo tại mức giá hiện tại hoặc cao hơn tùy kỳ vọng của cá nhân.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 10/8/2020

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến đầu phiên chiều, với mức cao nhất trong phiên tại 849,52 điểm. Từ khoảng 13h45 trở đi, áp lực bán gia tăng khiến mức tăng của chỉ số bị thu hẹp lại. Kết phiên, VN-Index tăng 1,74 điểm (+0,21%) lên 843,2 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC tăng 700 đồng, GVR tăng 550 đồng, TCB tăng 250 đồng. Ở chiều ngược lại, VCB giảm 1.000 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì trong cả phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 114,101 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,86 điểm (+0,76%) lên 113,64 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 200 đồng, ACB tăng 100 đồng, OCH tăng 700 đồng. Ở chiều ngược lại, DNM giảm 5.600 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 188,59 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 3,9 triệu cổ phiếu. VHM là mã bị bán ròng nhiều nhất với 54,3 tỷ đồng tương ứng với 683 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là AGG với 42 tỷ đồng tương ứng với 1,7 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HDB là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 9,1 tỷ đồng tương ứng với 345 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 2,35 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 764,5 nghìn cổ phiếu. TNG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 5,3 tỷ đồng tương ứng với 466 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là BVS với 2,2 tỷ đồng tương ứng với 240 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 6,7 tỷ đồng tương ứng với 554 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:





## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước giảm mạnh**

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 56,5 - 57,5 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 1.500.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 2.000.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

**Tỷ giá trung tâm tăng 15 đồng**

Hôm nay (10/8), Ngân hàng Nhà nước (NHNN) công bố tỷ giá trung tâm ở mức 23.215 VND/USD, tăng mạnh 15 đồng so với mức niêm yết cuối tuần trước.

## TIN THẾ GIỚI

**Giá vàng thế giới tăng**

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 14,1 USD/ounce tương ứng với 0,7% lên 2.032,1 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng**

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,09 điểm tương ứng 0,1% lên 93,513 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1764 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3066 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 105,98 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng**

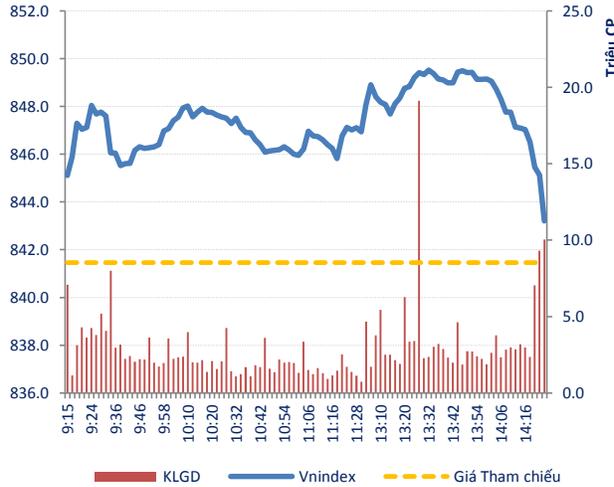
Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,62 USD tương ứng 1,5% lên 41,84 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều**

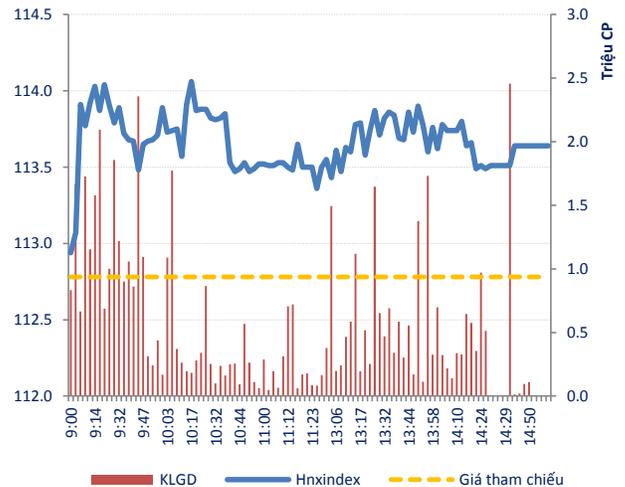
Kết thúc phiên giao dịch ngày 7/8, chỉ số Dow Jones tăng 46,5 điểm tương ứng 0,17% lên 27.433,48 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 97,09 điểm tương ứng 0,87% xuống 11.010,98 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 2,12 điểm tương ứng 0,06% lên 3.351,28 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



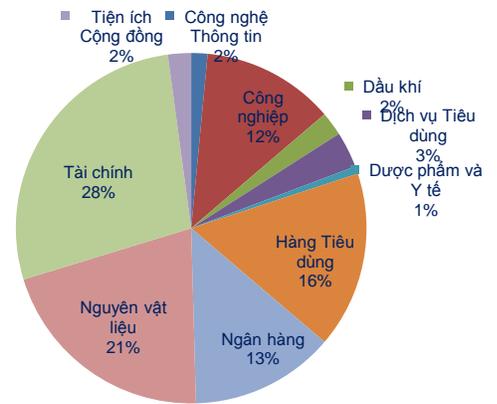
KLGD và HNX-Index trong phiên



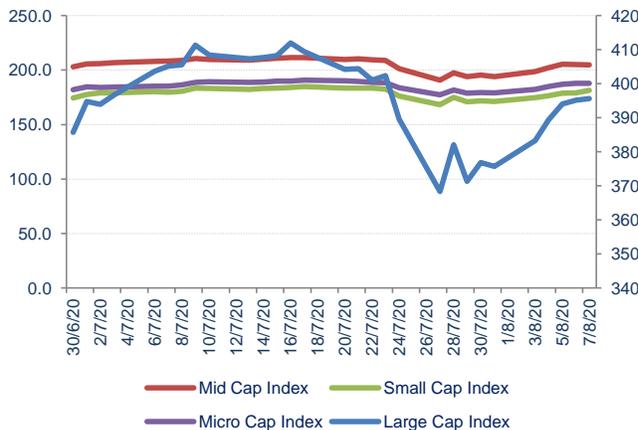
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



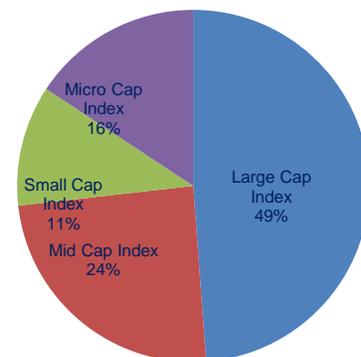
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFNND	623,650	AGG	1,678,684
2	STB	513,550	NLG	1,109,760
3	E1VFN30	503,470	VHM	682,750
4	ROS	445,610	HSG	681,550
5	PVD	402,620	HCM	658,350

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	554,000	HUT	527,400
2	CVN	10,900	TNG	465,600
3	MBG	10,000	BVS	239,900
4	TDN	10,000	SHS	35,000
5	AMV	9,100	LAS	33,200

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	3.99	4.26	↑ 6.77%	15,382,750
LDG	5.92	6.31	↑ 6.59%	15,095,250
HQC	1.56	1.66	↑ 6.41%	14,987,030
HPG	24.20	24.30	↑ 0.41%	14,544,220
HSG	11.20	11.40	↑ 1.79%	12,569,110

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
MBG	4.50	4.90	↑ 8.89%	8,189,908
KLF	1.60	1.70	↑ 6.25%	3,839,608
SHB	12.50	12.70	↑ 1.60%	3,803,170
NVB	8.60	8.60	→ 0.00%	3,368,610
HUT	2.20	2.20	→ 0.00%	2,892,946

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
QBS	2.00	2.14	0.14	↑ 7.00%
SZL	44.50	47.60	3.10	↑ 6.97%
TIP	18.80	20.10	1.30	↑ 6.91%
DAT	75.30	80.50	5.20	↑ 6.91%
HAP	3.48	3.72	0.24	↑ 6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FID	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
KVC	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
SPI	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
GDW	19.00	20.90	1.90	↑ 10.00%
QNC	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVC	91.50	85.10	-6.40	↓ -6.99%
RIC	5.43	5.05	-0.38	↓ -7.00%
KPF	15.85	14.75	-1.10	↓ -6.94%
CDC	28.40	26.45	-1.95	↓ -6.87%
SGR	19.00	17.70	-1.30	↓ -6.84%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
BII	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
ACM	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
TTZ	4.00	3.60	-0.40	↓ -10.00%
GLT	28.00	25.20	-2.80	↓ -10.00%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	15,382,750	1.9%	216	19.7	0.4
LDG	15,095,250	3250.0%	1,700	3.7	0.5
HQC	14,987,030	0.6%	58	28.6	0.2
HPG	14,544,220	17.7%	2,626	9.3	1.5
HSG	12,569,110	13.7%	1,783	6.4	0.8

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	8,189,908	9.3%	1,022	4.8	0.4
KLF	3,839,608	0.9%	96	17.8	0.2
SHB	3,803,170	13.0%	1,678	7.6	1.0
NVB	3,368,610	1.0%	111	77.7	0.8
HUT	2,892,946	1.8%	212	10.4	0.2

## Top Độ biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
QBS	↑ 7.0%	-20.8%	(2,174)	-	0.2
SZL	↑ 7.0%	16.4%	5,719	8.3	1.8
TIP	↑ 6.9%	18.1%	3,716	5.4	0.9
DAT	↑ 6.9%	9.1%	1,166	69.0	6.1
HAP	↑ 6.9%	1.8%	225	16.5	0.3

## Top Độ biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
FID	↑ 11.1%	0.0%	0	5,333.7	0.1
KVC	↑ 11.1%	-3.9%	(437)	-	0.1
SPI	↑ 11.1%	-1.5%	(145)	-	0.1
GDW	↑ 10.0%	7.2%	1,169	17.9	1.3
QNC	↑ 10.0%	96.6%	3,435	1.6	1.1

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UEVFN	623,650	N/A	N/A	N/A	N/A
STB	513,550	9.0%	1,349	7.9	0.7
1VFVN3	503,470	N/A	N/A	N/A	N/A
ROS	445,610	-0.7%	(72)	-	0.2
PVD	402,620	1.8%	598	17.3	0.3

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	554,000	3.9%	1,052	11.5	0.4
CVN	10,900	32.6%	5,537	2.3	0.7
MBG	10,000	9.3%	1,022	4.8	0.4
TDN	10,000	26.0%	3,273	2.0	0.5
AMV	9,100	29.4%	5,832	2.5	0.7

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	303,757	21.3%	4,916	16.7	3.4
VIC	298,330	6.0%	2,156	40.9	2.4
VHM	261,845	31.9%	6,651	12.0	3.4
VNM	199,388	35.1%	6,163	18.6	6.2
BID	153,239	11.2%	2,164	17.6	1.9

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	39,573	21.7%	3,739	6.4	1.3
SHB	22,293	13.0%	1,678	7.6	1.0
VCG	11,396	9.8%	1,751	14.7	1.4
VCS	9,436	39.2%	8,222	7.4	2.9
PVI	6,929	9.8%	3,061	10.1	0.9

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	2.01	7.9%	1,064	6.1	0.5
KSB	1.91	26.2%	6,394	3.8	0.9
ROS	1.82	-0.7%	(72)	-	0.2
PVD	1.79	1.8%	598	17.3	0.3
VCI	1.76	17.5%	4,109	5.2	0.9

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	2.18	14.7%	1,959	5.4	0.7
MBG	2.14	9.3%	1,022	4.8	0.4
SHB	2.06	13.0%	1,678	7.6	1.0
MPT	1.95	0.6%	70	24.4	0.2
QNC	1.94	96.6%	3,435	1.6	1.1



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chiu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**TRỤ SỞ:**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH TP.HCM**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---